

Số: 19/2019/QĐST-DS

Long Thành, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Bích Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 162/2019/TLST-VDS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số 136/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lữ Hữu Trọng N, sinh năm 1982. “có mặt”.

Địa chỉ: Tổ 17, khu P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đoàn Mộng T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 17, khu P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. “vắng mặt”

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 09 tháng 7 năm 2019, người yêu cầu anh Lữ Hữu Trọng N trình bày:

Anh và chị Đoàn Mộng T kết hôn với nhau vào ngày 16/12/2005 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, do cả hai đều tự nguyện, cả hai có 01 con chung tên Lữ Hữu Minh T, sinh ngày 14/12/2006 hiện anh đang nuôi dưỡng. Từ tháng 05/2015, chị T đã bỏ đi cho đến nay không liên lạc về gia đình và cũng không có tin tức gì, mặc dù anh đã cố gắng tìm kiếm và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nay anh yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Đoàn Mộng T, sinh năm 1982, có nơi cư trú cuối cùng tại Tổ 17, khu P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai đã mất tích để anh làm thủ tục ly hôn.

Về tài sản chung: giữa anh và chị T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc quản lý tài sản của chị Đoàn Mộng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn của anh Lữ Hữu Trọng N nộp ngày 09 tháng 7 năm 2019 căn cứ khoản 3 Điều 27 của Bộ luật dân sự năm 2015 cần xác định yêu cầu của anh N là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”. Người bị yêu cầu là chị Đoàn Mộng T có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 17, khu P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Anh Lữ Hữu Trọng N và chị Đoàn Mộng T là vợ chồng, cả hai tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai (số 538, quyển số III/2005 ngày 06/12/2005). Từ tháng 9 năm 2015, chị T bỏ đi không sinh sống tại địa chỉ Tổ 17, khu P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai cho đến nay. Anh N đã tìm mọi cách để nhắn tin, tìm kiếm nhưng không có kết quả và cũng không có tin tức gì về chị T. Hiện cha mẹ chị T đang sinh sống tại khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Bố ruột chị T là ông Đoàn Văn S cũng có lời khai gia đình cũng không biết tin tức gì của chị T và xác định chị T đã bỏ đi từ cuối năm 2015 đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 23/7/2019 Công an thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Chị Đoàn Mộng T, sinh năm 1982, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 17, khu P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai nhưng từ năm 2015 đến nay không còn sinh sống tại địa chỉ trên, hiện chị T đang làm gì và ở đâu địa phương không biết.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 278/2019/QĐST - DS, thông báo tìm kiếm đối với chị Đoàn Mộng T và đăng tin liên tục trên báo nhân dân số 26, 27 và 28/ 7/2019 và phát thanh ba ngày liên tục trên Đài tiếng nói Việt Nam. Từ ngày đăng báo đầu tiên là ngày 24/7/2019 cho đến nay là hơn 04 tháng vẫn không có tin tức gì về chị Đoàn Mộng T.

Như vậy, chị Đoàn Mộng T đã biệt tích 02 (hai) năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về việc chị Đoàn Mộng T còn sống hoặc đã chết mặc dù anh Lữ Hữu Trọng N đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định tại khoản 2 của Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, cần căn cứ khoản 1 Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tuyên bố chị Đoàn Mộng T mất tích từ ngày 01/01/2016 đến nay.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên họp phát biểu: Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 và Điều 377 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu

tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của anh N.

Về quản lý tài sản của bà T: Không xem xét.

Về lệ phí: Ông Lữ Hữu Trọng N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lữ Hữu Trọng N.

Tuyên bố chị Đoàn Mộng T, sinh năm 1982, có nơi cư trú cuối cùng tại Tổ 17, khu P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai mất tích kể từ ngày 01/01/2016 đến nay.

Về quản lý tài sản của chị T: Không xem xét.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lữ Hữu Trọng N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005239 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp được quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- CCTHADS H.Long Thành;
- UBND thị trấn L;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Phụng

